TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/**2022/HS-PT
Ngày: 15-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Minh Diệp**

Bà **Lê Thị Anh Đào**

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Trần Thị Bích Cẩm -** Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Hữu Quân -** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 17/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thị H, do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Thị H,** sinh năm 1985, tại: Triệu Phong, Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trường K, sinh năm 1969 và bà Phan Thị T, sinh năm 1969; có chồng Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/02/2015, Lê Thị H bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng cho hưởng án treo;

Bị cáo hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 01/9/2021, Lê Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 92N1-049.09 (*của ông Nguyễn Văn T2 là chồng của Lê Thị H*) điều khiển đi từ huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đến xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để tìm nhà của một người phụ nữ tên P để xem bói. Do không biết nhà người phụ nữ này ở đâu nên H đi lòng vòng trên các tuyến đường ở xã Bình Dương, huyện Thăng Bình để tìm nhà người phụ nữ tên P. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đi đến chợ Lạc Câu, thuộc Tổ 1, thôn Lạc Câu, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. H dựng xe gần ngã tư Lạc Câu và đi bộ vào cổng chợ, H đến quầy trái cây hỏi giá. Khi đứng ở quầy bán trái cây, H quan sát thấy bà Trần Thị P là chủ quầy quần áo đang thối tiền cho khách, H thấy bà Phúc còn tiền trong túi xách nên H nảy sinh ý định trộm cắp, H giả vờ tiếp cận bà Phúc bằng cách đến hỏi mua 04 bộ quần áo. Khi bà Phúc đưa cho H 04 bộ quần áo thì H nói không có tiền, chờ chồng đến trả tiền, đợi một lúc lâu, bà Phúc thấy trời đã tối nên dọn dẹp ra về. H thấy chợ đông người không thể trộm tiền của bà Phúc nên đến ngã tư Lạc Câu để lấy xe. Bà P bỏ quần áo vào hai túi ni lông, cột sau yên xe đạp và bỏ một túi đồ lót nữ, túi xách vải màu trắng bên trong có 4.500.000 đồng (4.500.000 đồng bà P bỏ vào 01 túi vải nhỏ, màu đà) vào một túi ni lông để ở giỏ xe phía trước của xe đạp và đạp xe về nhà. Khi bà P đi được khoảng 100 mét thì H tiếp tục có có ý định chiếm đoạt tiền của bà P nên H điều khiển xe mô tô BKS: 92N1-049.09 đuổi theo bà P. Khi H đuổi kịp bà P, H giả vờ nói lấy 04 bộ quần áo và muốn mua thêm đồ lót, bà P chỉ vào giỏ xe đạp và bảo H tự mở, lựa đồ lót. Trong lúc bà P đang khom người lấy 04 bộ quần áo thì H lấy túi xách đựng tiền và lên xe tẩu thoát. Sau khi phát hiện túi xách đựng 4.500.000 đồng bị mất, bà P điện thoại về gia đình để đi tìm nhưng không tìm thấy, sau đó bà P đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình để trình báo sự việc.

Sau khi trộm cắp được tiền của bà P, trên đường đi, H dừng xe, mở túi xách vải màu trắng và túi nhỏ màu đà, lấy tiền bỏ vào túi áo khoát rồi vứt túi xách ở dọc đường và H tiếp tục đi về nhà.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình đã làm việc với Lê Thị H. H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, số tiền trộm cắp được H đã tiêu xài cá nhân hết.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2021, bị cáo Lê Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Lê Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"* là có cơ sở; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Thị H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 01/9/2021, sau khi đi từ huyện Núi Thành ra xã Bình Dương, huyện Thăng Bình có việc riêng, khi đến chợ Lạc Câu thuộc Tổ 1, thôn Lạc Câu, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Lê Thị H lợi dụng sơ hở của bị hại Trần Thị P khi đang tìm quần áo để bán cho bị cáo, không để ý túi xách đựng tiền để trên xe, bị cáo H đã lén lút chiếm đoạt túi xách bên trong đựng số tiền **4.500.000** đồng của bà Trần Thị P. Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Lê Thị H về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thị H thì thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản"*, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi trộm cắp là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Lê Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là phù hợp, không nặng, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, không có khả năng tự cải tạo, căn cứ Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Thị H**, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2017)*:

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 06 (Sáu) tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 15-3-2022).

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *Bị cáo;*
- *TAND huyện Thăng Bình;*
- *VKSND huyện Thăng Bình;*
- *Công an huyện Thăng Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;*
- *Phòng PV 06 CA Q.Nam;*
- *Lưu: HS, VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên